TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày 21-6-2019
V/v kiện đòi lại tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nhung và bà Nguyễn Thanh Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỳ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: không.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 89/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc "*kiện đòi lại tiền*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019, Thông báo dời lịch xét xử ngày 13/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị Tuyết M, sinh năm 1985,

Địa chỉ: thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt

2. Bị đơn: Ông Phạm Hữu N sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1967 (ông Phạm Hữu N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N theo Giấy ủy quyền ngày 13/5/2019)

Địa chỉ: Thôn P, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/5/2018 bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hữu N có vay của chị M số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng)*. Ông bà có thế chấp cho chị M 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị N và Phạm Hữu N. Thời hạn vay tiền là 02 tháng sẽ trả tiền gốc cho chị M. Lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Nhưng đến hẹn chị M đến đòi nhiều lần mà ông N và bà N không chịu trả.

Chị M đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hữu N và bà Nguyễn Thị N trả cho chị M số tiền gốc là 300.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn trình bày: Ông N và bà N thừa nhận có vay của chị M số tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng)* như chị M trình bày. Lãi suất theo lãi suất Ngân hàng. Do điều kiện gia đình khó khăn nên ông N và bà N không đủ khả năng trả số nợ trên cho chị M. Khi nào bán được đất thì ông bà sẽ trả tiền cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

Chị Đinh Thị Tuyết M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc kiện đòi lại tiền; Do đó, đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Ngày 16/5/2018 bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hữu N có vay của chị Đinh Thị Tuyết M số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng)*. Ông bà có thế chấp tài sản:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 319005 do Sở tài nguyên và mô trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/10/2017, thửa đất số 172, tờ bản đồ số 114, tọa lạc tại thôn Plei Dj riết, TT Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 045250 do Sở tài nguyên và mô trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/10/2017, thửa đất số 184, tờ bản đồ số 114, tọa lạc tại thôn Plei Dj riết, TT Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Thời hạn vay tiền là 02 tháng sẽ trả tiền gốc cho chị M. Nhưng đến hẹn chị M đến đòi nhiều lần mà ông N và bà N không chịu trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa chị Đinh Thị Tuyết M và ông Phạm Hữu N, bà Nguyễn Thị N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Lỗi không thực hiện hợp đồng (trả tiền đúng thời hạn) là hoàn toàn thuộc về ông N và bà N. Vì vậy, yêu cầu của chị M buộc ông N và bà N trả số tiền gốc đã vay 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng)* là có cơ sở chấp nhận; Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 278; Điều 280; Điều 364; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi suất

[3] Về án phí: Ông Phạm Hữu N và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275; Điều 278; Điều 280; Điều 364; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của chị Đinh Thị Tuyết M.

2. Buộc ông Phạm Hữu N và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị Tuyết M số tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng)*;

Buộc chị Đinh Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Hữu N và bà Nguyễn Thị N: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 319005 do Sở tài nguyên và mô trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/10/2017, thửa đất số 172, tờ bản đồ số 114, tọa lạc tại thôn Plei Dj riết, TT Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai; Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 045250 do Sở tài nguyên và mô trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/10/2017, thửa đất số 184, tờ bản đồ số 114, tọa lạc tại thôn Plei Dj riết, TT Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai sau khi ông N, bà N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc ông Phạm Hữu N và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chị ĐinhThị Tuyết M được nhận lại số tiền 9.300.000 đồng *(chín triệu ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000750 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân huyện Chư Pưh;*
- *Chi cục THA huyện Chư Pưh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Lưu VT/hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương